

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 451/2020/HS-ST
Ngày 29 -10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn
2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 413/2020/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 453/2020/QĐXXST-HS ngày 15/10/2020 đối với các bị cáo:

1. Lâm Hải B (tên gọi khác: Mập), sinh năm 1991 tại Cần Thơ; thường trú: Khu vực B, phường H, quận M, Thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lâm Văn C, sinh năm 1960 và con bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1965; bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là thứ 4; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 06/6/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Phúc T, sinh ngày 26/4/2002 tại tỉnh Phú Yên; thường trú: Khu phố 2, thị trấn T huyện H, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1979; bị cáo có 02 chị em, bị cáo là thứ 2; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 25/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt 08 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo bản án số 63.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 06/6/2020 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn P xã T huyện L, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

2. Anh Châu Thái L, sinh năm 1990; thường trú: Ấp 3 xã Đ huyện H, tỉnh Long An, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 40 phút ngày 05/6/2020, người tên Mập (không rõ nhân thân) điện thoại cho bị cáo Lâm Hải B nhờ B tìm người đến bãi giữ xe Hoàng Gia Phát địa chỉ 47 đường 15, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mang xe Wave Anpha biển số 61B2-155.32 đang gửi tại bãi xe đi tiêu thụ tại tỉnh Long An. Sau đó B điện thoại cho bị cáo Nguyễn Phúc T rủ T đến bãi xe Hoàng Gia Phát nhận xe mang về Long An để nhận tiền công 500.000 đồng. Khoảng 19 giờ cùng ngày có người không rõ nhân thân đến chở T đến bãi xe Hoàng Gia Phát đồng thời giao cho T một balo màu xám bên trong có một biển số xe 62S1-219.37, hai chìa khóa số 10 và một dụng cụ phá sóng màu đen. Tán đi vào trong bãi xe gặp bị cáo B đang đứng cạnh xe Wave Anpha biển số 61B2-155.32. Lúc này T, B vận óc để thay biển số xe 61B2-155.32 bằng biển số 62S1-219.37 thì bị lực lượng Công an phường Dĩ An tuần tra phát hiện nên đưa về Công an phường làm việc. Tại đây B, T khai nhận việc nhận lời mang xe trộm cắp vận chuyển về tỉnh Long An để nhận tiền công.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh bạc biển số 61B2-155.32; 01 cục phá sóng màu đen; 02 cờ lê mở lết số 10; 01 điện thoại di động Nokia 1034 màu đen, sim số 034.947.0199 thu giữ của B; 01 điện thoại di động Redmi 8A màu đen, sim số 093.833.7549 thu giữ của T; 01 biển số xe 62S1-219.37 và một ba lô màu xám.

Kết luận định giá số 100/BB-ĐG ngày 10/6/2020 của hội đồng định giá Thành phố Dĩ An kết luận xe mô tô Honda wave anpha xanh bạc biển số 61B2-155.32, số khung RLHJA3913KY375450, số máy JA39E1242942 trị giá 16.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh bạc biển số 61B2-155.32 là xe của anh Nguyễn Hồng Q, anh Q bị mất xe tại Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vào ngày 05/6/2020. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An đã chuyển xe mô tô trên cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thuận An để tiếp nhận giải quyết theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 445/CT – VKS ngày 30 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lâm Hải B, Nguyễn Phúc T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ

+ Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Hải B từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 06 tháng tù

+ Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 08 tháng tù tại bản án số 63 ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung từ 1 năm 08 tháng đến 1 năm 11 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 cục phá sóng màu đen; 02 cờ lê mở lết số 10; sim số 034.947.0199, sim số 093.833.7549; 01 biển số xe 62S1-219.37; 01 ba lô màu xám.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1034 màu đen; 01 điện thoại di động Redmi 8A màu đen

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Lâm Hải B, Nguyễn Phúc T: Lời khai bị cáo B, T, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thể hiện ngày 05/6/2020 khi được người tên Mập (không rõ nhân thân) hẹn đến bãi giữ xe Hoàng Gia Phát địa chỉ 47 đường 15 khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để mang xe Honda wave anpha xanh bạc biển số 61B2-155.32, số khung RLHJA3913KY375450, số máy JA39E1242942 trị giá 16.000.000 đồng về Long An để được trả công 500.000 đồng, trước khi nhận xe bị cáo B, T biết xe trên có nguồn gốc do người khác phạm tội mà có. Hành vi trên của bị cáo B, T đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 445/CT-VKS ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B, T không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản thiệt hại trong vụ án đã được thu hồi; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã đầu thú hành vi phạm tội. Tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo B, T có nhân thân tốt thể hiện đến trước khi phạm tội các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo B, T phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra ngoài việc góp phần xâm phạm trực tiếp đến

tài sản hợp pháp của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội tại địa phương, hành vi của các bị cáo góp phần cho tội phạm hình sự ngày một gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm bị cáo thực hiện để sau này không vi phạm nữa.

[3] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giảm đơn do không có sự phân công, bàn bạc trong việc phạm tội. Bị cáo B, T tham gia với vai trò người thực hành.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô do B, T tiêu thụ cho Mập đã được thu hồi giao cơ quan chức năng trả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 02 cò lê, dụng cụ phá sóng, balo màu xám, biển số xe, sim số điện thoại của bị cáo B, T. Vật chứng do liên quan, sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động của bị cáo B, T liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Đối với mức hình phạt 08 tháng tù tại bản án số 63 ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đối với bị cáo Nguyễn Phúc T. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, mức hình phạt đối với bị cáo T phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với bị cáo B có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo B thấp hơn so với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[8] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo B, T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lâm Hải B (tên gọi khác: Mập), Nguyễn Phúc T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Hải B 01 (một) năm tù

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T 01 (một) năm tù

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) tháng tù tại bản án số 63/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù đối với bị cáo B, T tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 06/6/2020.

2. Các biện pháp tư pháp.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cục phá sóng màu đen; 02 cờ lê mở lết số 10; sim số 0349.470.199; 0938.337549; 01 biển số xe 62S1-219.37 và 01 balo màu xám

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8A màu đen; 01 điện thoại Nokia 1034 màu đen.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2020 tại chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Các bị cáo Lâm Hải B, Nguyễn Phúc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người cqlnvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh

